

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC XÃ HỘI DƯỚI ÁNH SÁNG CÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ XXVII ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN XÔ

P.N. PHÉDOSÉEV

Viện sĩ, Phó chủ tịch Viện HLKH Liên Xô.

NHỮNG tư tưởng và kết luận của Đại hội lần thứ XXVII Đảng Cộng sản Liên xô được thể hiện tập trung trong quan niệm đầy mạnh sự phát triển kinh tế xã hội, trong việc làm sáng tỏ những đặc điểm, những quy luật và xu hướng của giai đoạn phát triển thế giới hiện nay — đó là thành tựu lớn nhất của tư tưởng xã hội mácxít-lêninist.

Đại hội lần thứ XXVII đã phát triển và làm phong phú thêm nhận định của Lenin về thời đại hiện nay, có tính đến những thực tại phát triển thế giới của nửa sau thế kỷ XX, đã đề xuất những luận điểm lý luận mới về tính chất bước ngoặt của thời kỳ phát triển thế giới ngày nay, về những xu hướng và mâu thuẫn, những động lực của tiến bộ xã hội, đã đưa ra lời giải đáp rõ ràng về vấn đề nóng bỏng nhất của thời đại đang làm toàn nhân loại phải lo lắng, — vấn đề chiến tranh và hòa bình.

Việc phân tích mà Đại hội lần thứ XXVII Đảng Cộng sản Liên xô tiến hành đối với những vấn đề về kết hợp thi đua, đối đầu lịch sử giữa hai hệ thống, giữa các lực lượng tiến bộ và các lực lượng phản động, với xu hướng lệ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng giữa các quốc gia trong cộng đồng thế giới đã là một đóng góp mới vào nền triết học thế giới, vào quan niệm mácxít-lêninist về quan hệ quốc tế.

Đại hội cũng đã đặt ra một cách hoàn toàn mới về nguyên tắc tất cả những vấn đề tác động qua lại giữa xã hội và môi trường tự nhiên, đã làm sáng tỏ những nguyên nhân khiến chúng trở nên gay gắt chưa từng thấy, đã vạch rõ ý nghĩa ngày càng tăng của chúng.

Việc làm sáng rõ những xu hướng chủ đạo của sự phát triển thế giới trong phần tư sau cùng của thế kỷ XX, việc phân tích toàn diện những mâu thuẫn của thế giới đương đại đã cho phép Đại hội lần thứ XXVII tiếp cận theo

cách mới vấn đề về những động lực tiến bộ xã hội, làm sáng tỏ thành phần của những động lực ấy, cũng có thêm nhận định về những khả năng xã hội, phép biện chứng về sự tác động qua lại của chúng. Đã rút ra được một kết luận quan trọng về mặt lý luận cho rằng vào những năm gần đây, trong số các động lực ấy đã có một động lực mạnh mẽ. Đó là những hình thức đa dạng của các phong trào dân chủ có khuynh hướng chống chiến tranh, chống chủ nghĩa đế quốc ở mức độ này hay mức độ khác trong thế giới không phải xã hội chủ nghĩa.

Quan niệm về việc đầy mạnh sự phát triển kinh tế xã hội và trên cơ sở đó đạt tới trạng thái mới về chất của xã hội đã trở thành kết quả có tính chất khái quát hóa quan trọng của công tác lý luận đổi mới của Đại hội. Việc đề xuất và luận chứng cho quan niệm này đã tạo điều kiện làm sáng tỏ và làm phong phú thêm một cách đáng kể nhiều luận điểm của lý luận Mác - Lenin. Trong số những luận điểm đó, trước hết phải kể đến những nhận định khái quát về mặt lý luận và những kết luận về những khuynh hướng cơ bản, những hình thức và những phương tiện đòi hỏi phải có những chuyển biến về chất trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội để hoàn thiện chủ nghĩa xã hội một cách có kế hoạch và toàn diện, về những quy luật và những biện pháp chuyển sang sự tăng trưởng nền kinh tế, sang một chất lượng phát triển mới, về vai trò ngày càng tăng của môi trường xã hội và nhân tố con người, về sự quản lý xã hội chủ nghĩa của nhân dân, v.v...

Với sự chú ý thường xuyên và sự quan tâm sâu sắc, các nhà khoa học xôviết đã theo dõi hoạt động của Đại hội lần thứ XXII Đảng Cộng sản Liên xô, đã tiếp nhận những tư tưởng và những kiến nghị đề ra cho họ với tinh cách là những lời giải đáp hiện thực và

có uy tín trước các nhu cầu của cuộc sống, trước sự thách thức của thời đại phức tạp của chúng ta.

Những nhiệm vụ nhiều mặt về việc đẩy nhanh sự vận động tiến lên của chúng ta, những khía cạnh có liên quan với nhau trong sự vận động đó—chính trị, kinh tế, khoa học—kỹ thuật xã hội, văn hóa—tinh thần, tâm lý—cần được tiếp tục phân tích một cách sâu sắc và toàn diện. Đảng chờ đợi các nhà khoa học đưa ra những khái quát triết học nghiêm túc, những dự báo kinh tế và xã hội có luận chứng, những công trình nghiên cứu sâu sắc về lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô, lịch sử đất nước ta và lịch sử toàn thế giới.

Trong lĩnh vực các khoa học xã hội, những nhiệm vụ tiếp tục triển khai nghiên cứu cơ bản đang nổi lên hàng đầu. Cần phải nghiên cứu sâu hơn những vấn đề của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, của chủ nghĩa cộng sản khoa học, của kinh tế học chính trị, những vấn đề tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô, kinh nghiệm của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc.

Vấn kiện Đại hội bắt buộc các nhà khoa học xã hội phải tập trung sức lực vào việc nghiên cứu toàn diện sự phát triển thế giới, lịch sử xã hội mới ở Liên Xô, ở các nước xã hội chủ nghĩa khác, phép biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa lĩnh vực vật chất và lĩnh vực tinh thần trong những điều kiện của chủ nghĩa xã hội, những quy luật hình thành hình thái cộng sản chủ nghĩa, những con đường và phương tiện vận động tới giai đoạn cao nhất của hình thái ấy!

Phân tích những mâu thuẫn khách quan của xã hội xã hội chủ nghĩa, đề xuất những giải pháp có luận chứng nhằm giải quyết những mâu thuẫn, đó là công việc không thể trì hoãn của các khoa học xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Việc chuyển nền kinh tế quốc dân sang hướng phát triển theo chiều sâu, việc nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, tiết kiệm và sử dụng hợp lý các nguồn vật chất và lao động, việc cải tiến về thực chất tất cả các chỉ tiêu kinh tế đều lệ thuộc trước hết vào việc đẩy mạnh tiến bộ khoa học—kỹ thuật.

Dường lối tiên tiến trong cuộc đấu tranh để đẩy mạnh tiến bộ khoa học—kỹ thuật là sợi chỉ đỏ xuyên suốt các khoa học. Cho nên ngày nay cần có tầm quan trọng đặc biệt là những công trình nghiên cứu phải gắn liền với việc nhận thức các quá trình tác động qua lại giữa khoa học và sản xuất, xét dưới

góc độ cương quyết hướng khoa học vào những nhu cầu sản xuất xã hội và hướng sản xuất vào khoa học. Hiện nay, để cho khoa học thực hiện các chức năng của nó, cần có sự thay đổi một cách đáng kể những cơ cấu tổ chức của khoa học và những cơ chế kinh tế—xã hội gắn liền khoa học với sản xuất.

Ở Liên Xô đang tiến hành công tác to lớn nhằm bảo đảm sao cho những tư tưởng khoa học được vận hành nhanh chóng và thông suốt từ lúc nảy sinh cho đến lúc được áp dụng rộng rãi trong thực tiễn. Ở đây muốn nói tới việc mở rộng mạng lưới và nâng cao hiệu quả của các liên hợp sản xuất—khoa học, các tổ hợp và các trung tâm khoa học—kỹ thuật liên ngành.

Chúng ta đã quán triệt được rằng, tiến bộ khoa học—kỹ thuật là khâu cơ bản để đẩy mạnh sự phát triển kinh tế—xã hội và hoàn thiện tất cả các mặt của đời sống xã hội. Nhưng cần phải thấy hết phép biện chứng phức tạp của quá trình sống động ấy. Về phần mình bản thân tiến bộ khoa học—kỹ thuật lại lệ thuộc vào sự phát triển kinh tế—xã hội, mà sự phát triển kinh tế—xã hội là mục tiêu và cơ sở của tiến bộ khoa học—kỹ thuật, là điều kiện để đẩy mạnh tiến bộ khoa học—kỹ thuật. Khoa học sẽ không thể phát triển được và kỹ thuật sẽ không thể hoàn thiện được một cách có hiệu quả nếu không có cơ sở vật chất tương ứng, không có sự kích thích về kinh tế và xã hội, không có sắc thái tâm lý phù hợp.

Trong giai đoạn phát triển xã hội hiện nay, nhu cầu về lao động sáng tạo, lao động có nội dung chiếm một trong những vị trí chủ chốt trong hệ thống định hướng giá trị của nhân cách. Điều này đòi ra những yêu cầu cao đối với những tham số xã hội của kỹ thuật được thiết kế và được áp dụng, đối với tổ chức sản xuất và lao động. Kỹ thuật mới có sự mệnh không những tạo điều kiện tăng năng suất lao động mà còn làm phong phú thêm trí tuệ và tính hấp dẫn của lao động nữa.

Cải tạo môi trường lao động về chất, tăng cường tính sáng tạo của lao động—đó là điều kiện tất yếu để phát triển tinh tích cực xã hội của quần chúng, là nhân tố quan trọng nhất để đẩy mạnh tiến bộ khoa học—kỹ thuật.

Kết hợp những thành tựu của cách mạng khoa học—kỹ thuật với những ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa—đó không phải là phép cộng đơn giản, máy móc giữa hai mặt khác nhau của một quá trình lịch sử. Chúng ta hoàn toàn xa lạ với những quan niệm của chủ nghĩa kỹ trị, những quan niệm về sự vận động tự động và tự trị của tiến bộ kỹ thuật không lệ thuộc vào chế độ xã hội và vào bản

thân con người. Cách mạng khoa học—kỹ thuật là một quá trình hợp quy luật, nhưng tự nó không thực hiện được, mà cũng như mọi cuộc cách mạng khác, nó do con người làm nên. Một chân lý sơ đẳng đối với chúng ta là luận điểm cho rằng con người bao giờ cũng đã và mãi mãi sẽ là lực lượng sản xuất chính. Khoa học và kỹ thuật là những phương tiện được con người sử dụng để tạo ra của cải vật chất và tinh thần. Đặc điểm của cách mạng khoa học—kỹ thuật trong xã hội xã hội chủ nghĩa là sự sáng tạo có ý thức, là cách tiếp cận đổi mới của quần chúng lao động trong việc giải quyết những vấn đề kỹ thuật và xã hội. Đó là tính ưu việt vĩ đại của chế độ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện cách mạng khoa học—kỹ thuật. Và chính điều này quyết định giá tăng nhân tố con người trong việc đẩy mạnh tiến bộ khoa học—kỹ thuật, và trước hết là sự tăng cường một phương diện của nó như hoàn thiện giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ khoa học và kỹ thuật tương lai. Trong điều kiện đẩy nhanh tiến bộ khoa học—kỹ thuật, thường xuyên cải tổ sản xuất về mặt kỹ thuật, cũng đòi hỏi phải có một hệ thống linh hoạt đào tạo kỹ sư và nhà nghiên cứu, giáo dục cho họ khả năng hiệu chỉnh tư duy và kiến thức của mình để giải quyết những nhiệm vụ khoa học—kỹ thuật ngày càng mới.

Việc biến tiến bộ khoa học—kỹ thuật thành khâu cơ bản của quá trình tăng cường sản xuất xã hội, thành phương tiện chính để cải tạo về chất các lực lượng sản xuất đặt ra những nhiệm vụ vô cùng phức tạp không chỉ đối với các khoa học tự nhiên và kỹ thuật, mà cả khoa học xã hội, trước hết là các khoa học kinh tế.

Cần phải nghiên cứu cơ chế tác động qua lại giữa các cơ quan khoa học và các cơ quan quản lý kinh tế trong những vấn đề như đánh giá về mặt kinh tế, tính hiệu quả của kỹ thuật và công nghệ mới, những nguyên tắc và phương pháp cấu thành giá, v.v...

Việc đánh giá kỹ thuật và công nghệ mới phải xuất phát trước hết từ những chỉ tiêu chất lượng, phải bảo đảm sự định hướng về mặt tiết kiệm nguồn dự trữ và tiết kiệm lao động của tiến bộ khoa học—kỹ thuật. Việc nâng cao chất lượng sản phẩm phải đứng hàng đầu. Hiện nhiên, nói theo ngôn ngữ triết học và kinh tế học, giữa số lượng và chất lượng có những mâu thuẫn nhất định. Việc chạy theo số lượng tất yếu sẽ dẫn tới việc hạ thấp chất lượng, còn việc nâng cao chất lượng sẽ kìm hãm việc tăng số lượng sản phẩm, ít nhất cũng trong một thời gian nào đó.

Vấn đề về chất lượng sản phẩm đã có ý nghĩa xã hội, chính trị to lớn. Và lại trên quan

điểm kinh tế học, rõ ràng là nếu sản phẩm có chất lượng cao thì nhu cầu về số lượng sản phẩm sẽ giảm đi. Những mâu thuẫn nhất định cũng tồn tại như vậy giữa việc tăng nhu cầu và khả năng thỏa mãn nhu cầu. Tính cân đối giữa sản xuất và tiêu dùng là vấn đề quan trọng nhất của chính sách xã hội, và do đó cũng là của khoa học.

Đại hội lần thứ XXVII Đảng Cộng sản Liên Xô kiên quyết nhấn mạnh rằng không thể giải quyết được những nhiệm vụ mới của sự phát triển kinh tế, nếu không thường xuyên và tăng cường sự nỗ lực nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế. Trong giai đoạn hiện nay, việc hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế được thực hiện theo ba hướng có liên hệ qua lại với nhau: hướng việc quản lý tập trung hóa nền kinh tế vào việc giải quyết những vấn đề phát triển chiến lược với việc chuyển giao tương ứng một phần quyền hạn giải quyết các vấn đề quản lý kinh tế linh hoạt cho các khâu sản xuất cơ sở; mở rộng quyền hạn và tăng cường trách nhiệm kinh tế của các tổ chức quản lý kinh tế đối với kết quả cuối cùng của công việc sử dụng rộng rãi những phương pháp tác động kinh tế đối với hoạt động của các tổ chức quản lý kinh tế; áp dụng hạch toán kinh tế toàn phần, sử dụng rộng rãi các quan hệ tiền tệ—hàng hóa và mở rộng tính năng động xã hội chủ nghĩa. Muốn vậy, cần hoàn thiện hệ thống giá cả, tài chính tín dụng, cung ứng vật tư kỹ thuật, cần đề ra những tác nhân kích thích tránh tiêu phí.

Việc cải tổ cơ chế quản lý kinh tế đòi hỏi, và điều này cũng hiển nhiên, phải có những quan niệm hệ thống và sâu sắc, rõ ràng hơn nhiều về những quy luật khách quan không chỉ của kinh tế mà của cả sự phát triển xã hội nói chung.

Chúng ta đã nắm vững luận điểm cho rằng mâu thuẫn là nguồn gốc của phát triển. Nhưng khả năng này được hiện thực hóa với một điều kiện tất yếu là nhân tố tiến bộ được tự do phát triển những khía cạnh hoặc hình thức kim hàm đã lỗi thời của quá trình đó được khắc phục. Điều đó liên quan cả đến nguồn gốc chủ yếu của sự phát triển xã hội là phép biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Trong chủ nghĩa xã hội nói chung, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất có phù hợp với nhau, nhưng sự phù hợp ấy không diễn ra một cách tự động, cũng như nảy sinh cả những mâu thuẫn, đặc biệt trong điều kiện đẩy mạnh sự tiến bộ khoa học—kỹ thuật.

Những yếu tố của cơ chế quản lý kinh tế chẳng hạn như hệ thống trách nhiệm kinh tế của sự kích thích vật chất đòi hỏi phải được hoàn thiện. Cần phải bỏ không ít nỗ lực để

nghiên cứu và áp dụng những hình thức thích hợp của việc thực hiện hóa các yếu tố này và các yếu tố khác của lực lượng sản xuất trong hoạt động hàng ngày. Thêm vào đấy, cần chú ý đến một điều là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất không đơn giản là vấn đề kỹ thuật — sản xuất mà là một vấn đề xã hội động chạm đến lợi ích của nhiều người, nhiều nhóm xã hội, của những người sản xuất trực tiếp ra của cải vật chất cũng như của những người làm việc trong hệ thống quản lý. Điều này thể hiện đặc biệt rõ trong việc thay đổi quan hệ phân phối. Việc hoàn thiện có kết quả các quan hệ sản xuất của chủ nghĩa xã hội về nhiều mặt lệ thuộc vào chiến lược xã hội đã cân nhắc kỹ lưỡng và được thực hiện một cách triệt để, chiến lược này vừa thúc đẩy các nhóm quan tâm đến việc thực sự cải tổ quan hệ sản xuất lại vừa hạn chế tác động của những người và những nhóm có khả năng cản trở quá trình ấy.

Mãi đến gần đây, các nhà kinh tế học, triết học và các nhà khoa học xã hội khác của chúng ta vẫn tập trung sự chú ý vào việc phân tích hai hình thức sở hữu, triển vọng rút ngắn khoảng cách và hợp nhất sau này giữa hai hình thức sở hữu đó. Hiện nhiên, đây là một vấn đề quan trọng và việc nghiên cứu vấn đề này vẫn còn được tiếp tục. Nhưng cái chính là ở chỗ phải phân tích bản thân vấn đề phát triển hình thức sở hữu toàn dân cũng như hình thức sở hữu tập thể trong giai đoạn hiện nay với tất cả những biểu hiện phức tạp của nó.

Vấn đề sở hữu xã hội chủ nghĩa với tính cách là cơ sở của chế độ xã hội chủ nghĩa là vấn đề nâng cao sự quan tâm của người lao động đến việc sử dụng có hiệu quả và làm giàu thêm tài sản của nhân dân, tăng cường vai trò của các tập thể lao động, bảo đảm quyền ưu tiên lợi ích toàn dân trước lợi ích ngành và khu vực. Chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa có nội dung phong phú. Nó bao gồm một hệ thống nhiều mặt những quan hệ giữa con người, các tập thể, các ngành, các khu vực của đất nước về sử dụng tư liệu và thành quả sản xuất, hàng loạt những lợi ích kinh tế. Tờ hợp quan hệ phức tạp này càng đòi hỏi một sự kết hợp nhất định và sự điều chỉnh thường xuyên vì nó nằm trong sự phát triển, trong sự vận động. Không hiểu thấu một cách sâu sắc những biến đổi ấy trên bình diện lý luận, chúng ta cũng sẽ không thể tìm được những giải pháp thực tiễn đúng đắn và do đó, cũng sẽ không thể đề xuất kịp thời những biện pháp xây dựng quan hệ làm chủ thực sự đối với tài sản xã hội chủ nghĩa.

Đảng Cộng Sản Liên Xô coi việc phát triển và hoàn thiện những hình thức sở hữu tập thể

có ý nghĩa to lớn. Cần phải nghiên cứu sâu sắc hơn và tận dụng tiềm năng xã hội của lĩnh vực kinh tế xã hội chủ nghĩa quan trọng này. Cả kết luận của Đại hội cho rằng sản xuất xã hội chủ nghĩa vẫn hoàn toàn chưa khai thác hết những tiềm năng quan hệ tiền tệ — hàng hóa được phát triển trên cơ sở xã hội chủ nghĩa của mình cũng có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng. Những quan niệm thường gặp trong sách báo nhằm xúc tiến quá trình hợp nhất giữa các hình thức sở hữu toàn dân và tập thể, thu hẹp các quan hệ tiền tệ — hàng hóa, những quan niệm ấy đang được khắc phục và chúng không chịu nổi sự thử thách của thời gian.

Đồng thời, chúng ta — chống lại cách lý giải về sự mở rộng quyền hạn của các tập thể lao động, về việc dành nhiều quyền độc lập kinh tế hơn cho các xí nghiệp và liên hợp, sử dụng đầy đủ hơn những khả năng của chế độ sở hữu tập thể trên tinh thần hạ thấp vai trò quyết định của chế độ sở hữu Nhà nước toàn dân.

Củng cố kỷ luật kế hoạch Nhà nước, đi sâu vào hạch toán kinh tế, bảo đảm những nguyên tắc khuyến khích vật chất và ý thức trách nhiệm đối với kết quả hoạt động kinh tế và gắn liền với điều đó là việc tăng thêm tài sản xã hội, hoàn thiện những quan hệ trao đổi và phân phối — đó là những phương hướng cơ bản để hoàn thiện các hình thức cụ thể và cơ chế hiện thực hóa chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa về mặt kinh tế.

Trong khi nhấn mạnh việc hoàn thiện các quan hệ sản xuất thì văn kiện Đại hội lần thứ XXVII Đảng Cộng Sản Liên Xô đã hướng các nhà khoa học xã hội vào một điều đặc biệt quan trọng, rằng đây không phải là một quá trình tự trị, tách biệt. Có thể nói đó là một khâu, nhưng là khâu then chốt trong hệ thống thống nhất các biện pháp nhằm hoàn thiện chủ nghĩa xã hội nói chung một cách có kế hoạch và toàn diện. Chính việc hoàn thiện các quan hệ sản xuất quyết định những quy luật và triển vọng phát triển của cấu trúc xã hội của xã hội và toàn bộ hệ thống quan hệ xã hội

Việc không nghiên cứu đầy đủ những vấn đề quan hệ sản xuất, không đánh giá hết tính chất cơ sở hạ tầng của các quan hệ sản xuất sẽ ảnh hưởng một cách trực tiếp hoặc gián tiếp tới việc nghiên cứu tất cả những vấn đề ấy, trước hết là tới cách lý giải về cơ cấu giai cấp của xã hội xã hội chủ nghĩa, về triển vọng phát triển của cơ cấu ấy.

Vấn đề cơ cấu giai cấp của xã hội xã hội chủ nghĩa còn được xem xét không phải trên quan điểm công nghệ, mà trên quan điểm

những hình thức sở hữu. Cách tiếp cận kỹ trị chủ nghĩa trong việc lý giải những khác biệt giai cấp giữa giai cấp công nhân và nông dân dẫn tới nhận định đơn giản hóa về quá trình hình thành nền kinh tế có một phương thức sản xuất và tới sự xúc tiến giả tạo các quá trình hợp nhất giữa chế độ sở hữu toàn dân và chế độ sở hữu tập thể.

Cũng còn cần phải có không ít thời gian để giai cấp nông dân nông trang trong lập thể đạt được những chỉ tiêu tương tự của giai cấp công nhân về mức độ xã hội hóa, năng suất lao động, về những hình thức tổ chức, về mức thu nhập và điều kiện sinh hoạt văn hóa của cuộc sống và về phần mình, giai cấp công nhân cũng phát triển nhanh chóng trên mọi thông số chất lượng và số lượng.

Cũng đang còn tồn tại những vấn đề về việc thực hiện các quá trình xích lại gần nhau, khắc phục sự khác biệt xã hội giữa tầng lớp trí thức nhân dân và hai giai cấp của xã hội xã hội chủ nghĩa, giữa người lao động trí óc và người lao động chân tay.

Một đặc điểm khác cũng không kém phần quan trọng thể hiện ở chỗ những khác biệt bên trong giai cấp do tính không đồng nhất kinh tế xã hội của lao động quyết định (mà đó là những khác biệt mang tính chất xã hội) thường tỏ ra có ý nghĩa không kém gì so với những khác biệt giữa các nhóm xã hội cơ bản. Những quá trình phức tạp, hoàn toàn không đơn nghĩa, đang diễn ra trong các cơ cấu nghề nghiệp, nhân khẩu xã hội cũng như trên phương diện lãnh thổ.

Như vậy, việc khắc phục những khác biệt xã hội, sự hình thành dần dần xã hội không giai cấp diễn ra trong khuôn khổ lịch sử của giai đoạn đầu của hình thái cộng sản chủ nghĩa tất yếu phải được xét với tính cách là một quá trình phức hợp nhiều bình diện. Nó đòi hỏi không những phải khắc phục những khác biệt giữa các nhóm xã hội cơ bản của xã hội và bên trong các nhóm ấy, mà còn phải cải tổ toàn bộ hệ thống quan hệ xã hội theo hướng hiện thực hóa đầy đủ hơn tư tưởng bình đẳng và công bằng xã hội.

Đảng Cộng sản Liên Xô không ngừng chú ý tới những vấn đề lý luận và thực tiễn của sự phát triển các dân tộc xã hội chủ nghĩa và quan hệ xã hội chủ nghĩa giữa các dân tộc, những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng ở một nước nhiều dân tộc như Liên Xô.

Chủ nghĩa xã hội đã bảo đảm sự liên kết một cách hữu cơ và sự phát triển toàn diện của các dân tộc trên cơ sở hoàn toàn bình đẳng giữa các dân tộc và đồng thời đã rút ngắn khoảng cách một cách chưa từng thấy giữa các dân tộc, đã củng cố và phát triển

tinh hữu nghị và hợp tác, lòng tin cậy và thái độ tôn trọng lẫn nhau giữa các dân tộc.

Trên tất cả các hướng, Đảng tiếp tục chính sách của Lênin nhằm quốc tế hóa triệt để mọi mặt đời sống xã hội có tính đến lợi ích phát triển của tất cả các quốc gia và dân tộc. Chính sách này bảo đảm không những sự gần gũi, mà còn bảo đảm sự hoàn toàn thống nhất quốc tế giữa tất cả các quốc gia và dân tộc trong tương lai lịch sử.

Điều kiện tất yếu để tiến nhanh trên con đường tiến bộ xã hội là việc thường xuyên và không ngừng nâng cao tinh thần giác ngộ và tính tích cực sáng tạo của người lao động, là sự tham gia ngày càng rộng rãi của mỗi công dân Xô viết vào các công việc Nhà nước và xã hội.

Vấn đề Đại hội lần thứ XXVII Đảng Cộng sản Liên Xô đã phát triển một cách sáng tạo những nguyên tắc máxít - leninist về việc hoàn thiện hệ thống chính trị của chủ nghĩa xã hội, đã luận chứng một cách sâu sắc và toàn diện cho tổ hợp những biện pháp nhằm tiếp tục dân chủ hóa toàn bộ đời sống xã hội của xã hội xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đầy mạnh sự phát triển kinh tế xã hội của nó. Hiện thực hóa những nguyên tắc ấy trong thực tiễn hàng ngày của đời sống nhà nước và xã hội sẽ là một bước có tầm quan trọng to lớn theo hướng đạt tới một trong những mục tiêu quan trọng nhất mang tính chất cương lĩnh nhằm cải tổ cộng sản chủ nghĩa đối với thế giới: về quản lý các công việc Nhà nước và xã hội không chỉ được thực hiện vì lợi ích của người lao động, mà còn từng bước trở thành công việc trực tiếp của bản thân người lao động một cách hợp quy luật. Nói một cách khác, đồng thời với việc đạt tới những giới hạn trưởng thành mới, xã hội xã hội chủ nghĩa, sẽ tiến tới một trình độ dân chủ xã hội chủ nghĩa cao hơn.

Thực chất của trình độ mới ấy là hiện thực hóa triệt để việc tự quản lý xã hội chủ nghĩa của nhân dân một vấn đề phương pháp luận và chính trị then chốt, quyết định về nhiều mặt triển vọng của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Tất cả các khâu trong hệ thống chính trị của chúng ta, những thiết chế tự quản lý đa dạng trong sản xuất, trong các tổ chức xã hội, các hình thức tự hoạt động dân sự khác nhau, cũng như những cơ quan khác nhau của bộ máy quản lý nhà nước, đều phát triển theo hướng dần dần xích lại và kết hợp giữa lao động sản xuất với hoạt động quản lý sản xuất, giữa nhà nước và xã hội nói chung, kết hợp quản lý chuyên nghiệp mà trong những giới hạn nhất định có tính nhất tất yếu xã hội,

hợp lý và có hiệu quả trong suốt giai đoạn xã hội chủ nghĩa của sự phát triển xã hội với quản lý xã hội (nhân dân).

Chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa không thể tách rời khỏi việc củng cố pháp chế và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Toàn bộ công tác hoàn thiện việc quản lý nền kinh tế quốc dân, định hướng xã hội của nền kinh tế, tổ chức lao động cũng như hoạt động của hệ thống chính trị, bằng cách này hay cách khác đều cần phải được chi phối và hợp thức hóa về mặt pháp luật. Luật pháp của chúng ta — luật dân sự và luật lao động, luật tài chính và luật hành chính, luật kinh tế và luật hình sự — phải tích cực giúp ích hơn nữa cho việc áp dụng các phương pháp kinh tế của quản lý, kiểm soát một cách hiệu nghiệm mức độ lao động và tiêu dùng, thực hiện những nguyên tắc công bằng xã hội.

Về mặt này, vai trò của một chính sách xã hội được cân nhắc kỹ lưỡng và có hiệu quả, có khả năng tác động tích cực đến sự hình thành những phẩm chất xã hội tích cực của người công nhân trong xã hội xã hội chủ nghĩa và đồng thời có lập và cương quyết ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực đối với xã hội của hoạt động xã hội là đặc biệt to lớn. Trong trường hợp này, trước hết phải đề cập tới việc thực hiện đầy đủ nguyên tắc xã hội chủ nghĩa « làm theo năng lực, hưởng theo lao động ».

Việc thực hiện đầy đủ nguyên tắc xã hội chủ nghĩa « làm theo năng lực, hưởng theo lao động » là cơ sở của công bằng xã hội trong giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa. Đồng thời, đó cũng là nguồn tăng cường mạnh mẽ cho nhân tố con người, thúc đẩy hoạt động lao động và tính tích cực xã hội của con người. Về mặt này, những tập thể lao động đang gắn chặt việc thực hiện nguyên tắc cơ bản tự quản lý của nhân dân, với lĩnh vực tính tích cực xã hội quan trọng của nhân cách, phải đóng một vai trò đặc biệt to lớn.

Trong việc giải quyết vấn đề hiện thực hóa đầy đủ hơn tiềm năng xã hội, trước hết là tiềm năng lao động của người lao động, khoa học giữ một vai trò to lớn. Phát huy hiệu lực của nhân tố con người có nghĩa là hoàn thiện những điều kiện kinh tế và xã hội và đồng thời hiểu sâu hơn về con người, về thế giới lợi ích, nhu cầu, kỳ vọng của con người, hiểu động cơ hành động của con người. Tất cả những vấn đề này vẫn chưa được nghiên cứu một cách đầy đủ. Cho nên tất yếu phải triển khai nghiên cứu phức hợp rộng hơn nữa về con người trong những mối liên hệ xã hội đa dạng nhất của nó và ở đây mở ra phạm vi hoạt động nghiên cứu bao la cho các nhà tâm

lý học, xã hội học, triết học, cho tất cả các nhà khoa học xã hội nói chung.

Trong khi nghiên cứu về điều kiện và triển vọng hiện thực hóa tối ưu sức mạnh sáng tạo của con người, một trong những vấn đề quan trọng nhất và phức tạp đối với lý luận và thực tiễn là bảo đảm sự thống nhất phát triển thể lực, trí tuệ và thẩm mỹ, sự thống nhất giữa ý thức và hành vi xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện hệ thống nhu cầu, lợi ích và động cơ xã hội chủ nghĩa, đạt tới sự phong phú toàn diện trong thế giới tinh thần của nhân cách. Ở đây nói tới việc xây dựng người công dân có ý thức của xã hội xã hội chủ nghĩa, những thành viên xứng đáng của tập thể lao động, những người xây dựng chủ nghĩa cộng sản tích cực, những người theo chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế.

Trong việc nghiên cứu về những vấn đề phát triển năng lực của con người, có những khía cạnh xã hội cũng như những khía cạnh về khoa học tự nhiên. Cụ thể ở đây chúng ta gặp phải vấn đề về tương quan giữa cái xã hội và cái sinh học trong đời sống và hành vi của con người.

Thiết tưởng cả ở đây, chúng ta cũng cần phải noi theo cáo nhà biện chứng, phải thấy được tác động qua lại và sự thống nhất giữa các nhân tố xã hội và sinh học, xuất phát từ vai trò quyết định của hoàn cảnh xã hội trong sự hình thành và phát triển con người, ý thức và hành vi của con người. Cả về mặt thể lực lẫn về mặt trí tuệ, con người đều không thể khác nhau. Nhưng sự phát triển năng lực của con người không mang tính tiền định di truyền, theo quan niệm duy vật về lịch sử, năng lực sáng tạo của con người không phải là năng khiếu bẩm sinh tự nhiên, mà là thành quả của lịch sử, kết quả phát triển lịch sử của loài người.

Nhận biết, phát triển và sử dụng năng lực của tất cả mọi người là một vấn đề xã hội. Nó đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ hướng tới hoạt động lao động trong các lĩnh vực đời sống xã hội khác nhau — trong sản xuất vật chất, trong quản lý, trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và văn hóa.

Không gì có thể xây dựng được ý thức nghĩa vụ công dân, những phẩm chất đạo đức — tư tưởng cao cả, những truyền thống yêu nước và quốc tế hơn lịch sử của Tổ quốc mình và những bài học của lịch sử toàn thế giới.

Chúng ta chống lại việc lý tưởng hóa quá khứ, chống lại việc đặt dân tộc này đối lập với dân tộc kia. Phân tích các sự kiện và truyền thống lịch sử trên quan điểm giai cấp, khái quát hóa kinh nghiệm đấu tranh nhiều

thế kỷ của quần chúng nhân dân chống bọn bóc lột và ngoại xâm, làm sáng tỏ lịch sử anh hùng của giai cấp công nhân và Đảng mác-xít-leninist của nó là nhiệm vụ hàng đầu của việc phát triển sự giác ngộ xã hội của con người.

Đặc biệt cần nhắc tới việc sử dụng văn học và nghệ thuật một cách có tính mục đích và có hiệu quả hơn vào những mục tiêu tư tưởng và nhằm phát triển nhân cách sâu sắc hơn về tinh thần. Không gì có thể phát triển và nâng cao tinh cảm của con người hơn việc tiếp xúc với những kiểu mẫu xuất sắc nhất của văn học, nghệ thuật, việc tiếp nhận sáng tác nghệ thuật, những hình tượng chói lọi của các anh hùng thời đại chúng ta. Sức mạnh của hình tượng nghệ thuật là ở tác động hoàn chỉnh có hệ thống của nó đối với con người, nhờ nó mọi khía cạnh và cấp độ tâm lý con người được thúc đẩy. Nhiệm vụ quan trọng nhất ở đây là bằng các phương tiện văn học và nghệ thuật định hướng xã hội cho ý thức của đông đảo quần chúng lao động, động viên họ thực hiện các nhiệm vụ đầy mạnh sự phát triển kinh tế-xã hội hiện nay, nâng cao tính tích cực của nhân cách. Về phần mình, điều này lại bắt thiết quy định tất yếu phải có cách tiếp cận đối với việc phân tích vai trò của nghệ thuật, của văn học nghệ thuật, với cách tiếp cận đó văn học và nghệ thuật được xét trong bối cảnh của thời đại, trong sự tổng hợp với các hiện tượng và các sự kiện khác của thực tại và văn hóa xã hội chủ nghĩa. Điều kiện quan trọng để thực hiện thành công nhiệm vụ này là phân tích nội dung thế giới quan của sáng tạo nghệ thuật nghĩa là nghiên cứu nó trong hệ thống của toàn bộ nền văn học, của tất cả các dạng và hình thức sáng tạo tinh thần. Nhiệm vụ đặt ra trước ngành nghiên cứu văn học và nghiên cứu nghệ thuật là tạo điều kiện nâng quá trình sáng tạo trong nghệ thuật lên một cấp độ mới đáp ứng được những nhu cầu hiện nay là xây dựng con người mới, phát triển những yếu tố đặc trưng mang tính chất tập thể, xã hội chủ nghĩa của nhân cách con người và bằng cách đó, phát triển bản sắc nhân đạo thực sự của nhân cách con người. Trong đạo thực sự của những tìm tòi sáng tạo, đổi mới trong lĩnh vực văn học và nghệ thuật, Đảng Cộng sản Liên Xô đồng thời cũng đòi hỏi những tìm tòi này phải có thế giới quan hết sức rõ ràng và sáng sủa.

Đảng ta cho rằng chỉ có tính đến mọi khía cạnh đời sống vật chất và tinh thần của xã hội, chỉ với cách tiếp cận phù hợp, thông qua chiến lược kinh tế đã được cân nhắc kỹ lưỡng, thông qua chính sách xã hội tích cực và công tác giáo dục tư tưởng có tính mục đích vốn

nằm trong mối liên hệ khăng khít mới có thể thúc đẩy được nhân tố con người.

Trong tổ hợp những vấn đề phát triển, việc nghiên cứu những vấn đề cùng có cộng đồng xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện hợp tác giữa các nước anh em đã và vẫn đang là một lĩnh vực vô cùng quan trọng của những nỗ lực chung. Các nhà khoa học chú ý tới nhiều nhân tố mới nổi bật trong sự hợp tác giữa các nước thuộc cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Một bước tiến mới đáng kể theo hướng này là chương trình phức hợp về tiến bộ khoa học kỹ thuật của các nước thành viên khối SEV cho đến năm 2.000. Chương trình đó đã xác định những điểm và lĩnh vực chính để sử dụng các lực lượng chung nhằm đẩy mạnh tiến bộ khoa học-kỹ thuật, đã vạch ra những hướng đi sâu liên kết kinh tế giữa các dân tộc anh em, tăng cường tác động qua lại giữa các dân tộc anh em trong việc giải quyết những vấn đề sử dụng đầy đủ tối đa những ưu việt của phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa và phân công lao động quốc tế nhằm nâng cao mức sống và phát triển tiềm năng kinh tế kỹ thuật của các nước xã hội chủ nghĩa.

Theo ý kiến chung của các Đảng anh em, Chương trình phức hợp về hợp tác khoa học-kỹ thuật có ý nghĩa chiến lược đối với các nước chúng ta. Cách đánh giá như vậy về chương trình này xác định không chỉ trên quan điểm các nhiệm vụ và các nhân tố nội tại trong sự phát triển của mỗi nước anh em và của cả cộng đồng nói chung, nó còn dựa trên cơ sở tính đến tình hình chính trị hiện nay trên thế giới. Nếu như trong những năm 70, tác động qua lại có tính chất liên kết đã diễn ra trong bầu không khí hòa hảo, mở rộng hợp tác kinh tế giữa phương Đông và phương Tây, thì ngày nay phải tính đến tình hình quốc tế đang trở lên đột ngột gay gắt. Gay sức ép liên tục đối với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa đế quốc đang sử dụng vũ khí bao vây kinh tế, tẩy chay và «trừng phạt», thách thức về công nghệ đối với các nước xã hội chủ nghĩa, thực tế đang tiến hành cuộc chiến tranh công nghệ chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.

Vì vậy, việc củng cố sự hợp tác hoàn hảo về mặt kinh tế kỹ thuật để chống lại những hành động thù địch của chủ nghĩa đế quốc, chống lại ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và các quá trình tiêu cực khác vốn đặc trưng cho chủ nghĩa tư bản là hết sức quan trọng. Chương trình phức hợp tập thể của các nước anh em hoàn toàn phục vụ cho những mục tiêu này.

Trong những năm gần đây, vấn đề quốc tế hóa kinh nghiệm xây dựng và hợp tác xã hội

chủ nghĩa của các nước anh em đã trở nên đặc biệt cấp bách về mặt lý luận và thực tiễn. Giờ đây, sau hơn bốn mươi năm - một thời hạn không nhỏ đối với thế kỷ năng động của chúng ta, - không phải một mà nhiều nước đi theo con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và các quan hệ quốc tế kiểu mới, kinh nghiệm ấy đã biến thành kinh nghiệm tập thể thực sự. Mỗi đảng máxít - leninist cầm quyền, mỗi nhà nước xã hội chủ nghĩa đều góp vào đó một phần công hiến độc đáo nào đấy của mình, trong việc giải quyết vấn đề này hay vấn đề kia đều bộc lộ cách tiếp cận mạnh dạn, sáng tạo và có hiệu quả hơn so với người khác vẫn bình dung, hiền nhuần không tuyệt đối hóa những giải pháp thành công của chính mình.

Thực tiễn những thập niên gần đây đã làm giàu thêm nhiều màu sắc biểu hiện những quy luật tổng quát của sự phát triển xã hội mới trong hoàn cảnh cụ thể của từng nước riêng lẻ. Nhưng cho dù từng nước xã hội chủ nghĩa có những đặc thù như thế nào chẳng nữa, tất cả các nước này vẫn có một mục tiêu phát triển xã hội thống nhất. Về căn bản, đây là điều quan trọng nhất, lợi ích quốc gia dân tộc của các nước xã hội chủ nghĩa không bắt đống với lợi ích quốc tế chung của họ. Cái thống nhất, liên kết các nước xã hội chủ nghĩa lại là cái chính và lớn hơn rất nhiều so với cái có thể chia rẽ chúng.

Trong điều kiện hiện nay, những yêu cầu đối với nghiên cứu khoa học về những vấn đề quốc tế ở cấp độ thế giới và khu vực đang được gia tăng. Trước hết, đó là việc nghiên cứu phức hợp về những mâu thuẫn cơ bản và những xu hướng chính đáng làm gay gắt những vấn đề toàn cầu trong quá trình phát triển thế giới.

Vấn đề chủ yếu ngày nay đang đặt trước loài người là vấn đề sống còn, một vấn đề gay gắt, bức thiết như nhau đối với tất cả các lục địa và khu vực. Tuy nhiên, ở mỗi phần trái đất, vấn đề này có những nét đặc trưng riêng. Trong những vấn đề chính trị thế giới, khu vực châu Á - Thái Bình Dương chiếm một vị trí quan trọng.

Nhiều quốc gia lớn nhất, trong đó có Liên Xô, Mỹ, Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, México, Indônêxia, nằm chính ở đây, trong không gian bao la của gần một nửa diện tích trái đất này. Một số nước đã có lịch sử hàng nghìn năm và nhiều thế kỷ, một số nước khác đã hình thành vào thời cận đại, còn một số nước khác nữa lại hoàn toàn mới được thành lập. Mỗi nước đều có chế độ chính trị và xã hội riêng, truyền thống riêng, thành tựu và khó khăn riêng, lối sống riêng, quan niệm riêng về giá trị tinh thần và vật chất

Đồng chí M.X.Goobachốp, Tổng Bí thư Đảng ta tại Lễ trọng thể trao tặng huân chương Lenin cho thành phố Vladivôxtôc tháng 6 năm 1986 đã nói: « Sự đa dạng gây ấn tượng mạnh mẽ này, cái khoảng rộng đồ sộ về người và chính trị xã hội này đòi hỏi phải được quan tâm kỹ lưỡng, phải được tìm hiểu và tôn trọng. Theo bản thân kinh nghiệm của Liên Xô, chúng ta biết rõ lòng tự tôn dân tộc được phục hưng sẽ trở thành một sức mạnh sáng tạo to lớn như thế nào, tinh đặc thù của dân tộc trong mối liên hệ hữu cơ của nó với các dân tộc tự do và bình đẳng khác đóng vai trò sáng tạo như thế nào ».

Chủ nghĩa xã hội là nhân tố không thể tách rời của những biến đổi vĩ đại và khó khăn tại khu vực này. Hiện nay, chủ nghĩa xã hội đã giành được vị trí vững chắc ở châu Á. Nhưng chính ở đây, chủ nghĩa xã hội đã vấp phải sự chống đối ác liệt và vô liêm sỉ nhất. Ví dụ rõ nét nhất cho điều đó là Việt Nam. Kinh nghiệm anh hùng, những bài học chiến thắng chủ nghĩa đế quốc của Việt Nam đã một lần nữa soi sáng sức mạnh vô địch của những tư tưởng tự do và chủ nghĩa xã hội.

Vi Liên Xô cũng là một nước ở châu Á và Thái Bình Dương, cho nên Liên Xô không đứng đưng trước những vấn đề phức tạp của khu vực rộng lớn này. Chính điều đó quyết định quan điểm cân nhắc và có tính chất quy mô đối với phần không lồ của thế giới vốn tập trung một khối lượng các quốc gia và các dân tộc khác nhau đến như vậy. Và cách tiếp cận của nước ta đối với khu vực này của thế giới dựa trên cơ sở thừa nhận những thực tại tồn tại ở đây.

Ở đây chúng ta không có tham vọng chiếm đặc quyền đặc lợi và địa vị đặc biệt nào đấy, không có ý định củng cố an ninh của mình dựa vào nước khác, không tìm lợi ích bằng cách gây thiệt hại cho nước khác. Mục tiêu của chúng ta là thống nhất nỗ lực hợp tác trên tinh thần hoàn toàn tôn trọng quyền của mỗi dân tộc được sống theo sự lựa chọn của chính mình, độc lập giải quyết những vấn đề của mình trong điều kiện hòa bình.

Chính sách của nước ta là nhằm cùng xây dựng những quan hệ mới, công bằng ở châu Á và Thái Bình Dương.

Về nhiều mặt, giai đoạn lịch sử hiện nay là giai đoạn bước ngoặt trong sự phát triển thế giới. Sự phát triển lịch sử ngày nay đang ở trong giai đoạn giải quyết vấn đề không chỉ về những phương hướng phát triển, về tương lai của nhân loại, mà còn cả về bản thân sự tồn tại của nhân loại, về số phận lịch sử của nền văn minh loài

người. Hòa bình vững chắc và đầy mạnh sự tiến bộ xã hội hay thảm họa hạt nhân—đó là tính lưỡng nan về tình hình quốc tế hiện nay.

Trên vấn đề căn bản này, đang diễn ra sự phân định ranh giới sâu sắc giữa các lực lượng xã hội trong thế giới hiện nay, cuộc đấu tranh giữa các lực lượng ấy đang trở nên gay gắt.

Thế giới xã hội chủ nghĩa đối lập với chủ nghĩa đế quốc trên mọi hướng chống lại những âm mưu muốn khôi phục sự thống trị toàn thế giới của nó bằng con đường cưỡng ép, nô dịch kinh tế, bạo lực, chủ nghĩa khủng bố hĩa nước và xâm lược. Chủ nghĩa xã hội có sứ mệnh cứu loài người khỏi những thảm họa thoát khỏi ách áp bức xã hội và dân tộc, mà còn thoát khỏi cả các cuộc chiến tranh hủy diệt nữa. Liên Xô cùng với các nước xã hội chủ nghĩa anh em là những người tích cực ủng hộ hòa bình vững chắc và sự phát triển tiến bộ của loài người.

Đối lập với điều đó, chủ nghĩa đế quốc mưu toan vĩnh viễn áp đặt chế độ xã hội bóc lột và áp bức quần chúng nhân dân, sẵn sàng đưa loài người đến tự hủy diệt trong cuộc đụng độ quân sự thế giới. Chạy theo sự thống trị thế giới và ưu thế quân sự một cách phù du, không ngừng tăng trữ vũ khí hạt nhân và đặt vũ khí hạt nhân ở Tây Âu và khu vực châu Á—Thái Bình Dương, quan niệm «chiến tranh giữa các vì sao» đầy hiểm họa—đó là chính sách nguy hiểm của các giới hiếu chiến thuộc giai cấp thống trị ở Mỹ.

Những sự kiện trong thời gian gần đây trên vũ đài quốc tế đã bộc lộ đặc biệt rõ bản chất xâm lược của chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Đáp lại những sáng kiến hòa bình của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, trái với ý chí của đa số quần chúng nhân dân ở tất cả các nước, chính quyền Mỹ đã gây ra hàng loạt hành động xâm lược vũ trang trực tiếp có tính chất thách đố và khiêu khích.

Ngay từ mùa hè năm 1985, Liên Xô đã tuyên bố ngừng mọi vụ nổ hạt nhân từ tháng tám đến hết năm, và sau đấy còn nhiều lần đơn phương hoãn thủ cho đến vụ nổ hạt nhân đầu tiên của Mỹ. Không đếm đến đến điều đó giới quân phiệt Mỹ theo lệnh của Nhà Trắng vẫn tiếp tục các vụ nổ hạt nhân dưới lòng đất. Những vụ thử thiết bị hạt nhân mới do chính quyền Reagan thực hiện trái với yêu sách và nguyện vọng của dư luận thế giới và dư luận tiến bộ Mỹ được tiến hành rõ ràng trong khuôn khổ các công trình xây dựng hệ thống vũ khí cho «các cuộc chiến tranh giữa các vì sao»

Vị trí mà những vấn đề toàn cầu chiếm giữ trong đời sống hiện nay của loài người như ngăn chặn thảm họa hạt nhân, làm dịu tình hình căng thẳng quốc tế, thủ tiêu vũ khí hạt nhân và các phương tiện giết người khác, xây dựng hệ thống quan hệ quốc tế mới, sử dụng hợp lý những thành tựu cách mạng khoa học—kỹ thuật, bảo vệ môi trường xung quanh, những vấn đề nhân khẩu học, lương thực thực phẩm, năng lượng, nguyên liệu và nhiều vấn đề khác đã bộc lộ một cách đặc biệt rõ rệt ý nghĩa ngày càng tăng của phương pháp biện chứng ngăn chặn việc đưa các yếu tố giáo điều chủ nghĩa, phiến diện, siêu hình vào quan niệm về những quá trình lịch sử xã hội hiện nay, đã giúp ta tiếp cận theo kiểu mới đối với tình huống lịch sử mới, nói theo lời Lênin là giúp ta nắm vững được nghệ thuật «thống nhất các mặt đối lập»—nhìn thấy cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống thế giới và khả năng hợp tác giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau.

Các nhà khoa học xã hội phải tích cực tham gia công tác bảo đảm về chính trị, tư tưởng và tuyên truyền cho những sáng kiến yêu hòa bình của các nước thuộc cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới, phải tăng cường nỗ lực động viên tất cả các lực lượng chống chiến tranh đấu tranh bảo vệ và phát triển nền văn minh thế giới, ngăn chặn thảm họa nhiệt hạch.

Việc bảo vệ hòa bình và củng cố an ninh của các dân tộc tất yếu đòi hỏi phải vạch trần toàn diện bản chất xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, đặc biệt là đường lối phiêu lưu của bọn đế quốc Mỹ, nhằm đạt ưu thế quân sự và thống trị thế giới. Đồng thời, trách nhiệm của chúng ta là bằng phân tích khoa học, chứng minh một cách có sức thuyết phục và phổ biến rộng rãi sự thật về chính sách đối ngoại yêu hòa bình của chủ nghĩa xã hội, vai trò liên kết của chủ nghĩa xã hội thế giới trong bản thân sự tồn tại và bảo đảm tương lai của nền văn minh nhân loại.

Một nhu cầu ngày càng trở nên bức thiết là nhu cầu về mở rộng mặt trận và tạo tình mục đích rõ hơn cho việc nghiên cứu những vấn đề lý luận đấu tranh vì hòa bình và giải trừ quân bị, những vấn đề kinh tế—xã hội và chính trị—tư tưởng của giải trừ quân bị.

Như chúng ta đã thấy, trong giai đoạn phát triển bước ngoặt hiện nay của Liên Xô và các nước thuộc cộng đồng thế giới, trước các nhà khoa học xã hội đang nổi lên những nhiệm vụ rộng lớn và phức tạp mới. Nhiều vấn đề trong đó là những vấn đề chung đối với các

Xem tiếp trang 95)